TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Q Thanh**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, tham gia phiên tòa: Ông **Cao Trương Minh Đức** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HS-ST, ngày 23 tháng 4 năm 2019 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số13/2019/QĐXXST-HS, ngày 06/5/2019) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trang Hải P**, sinh năm 1990, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Giồng C A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Trang B và bà Lâm Thị Sóc Ê; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự ; tiền sự: có 02 tiền sự (ngày 25/7/2017, bị Công an xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Say rượu, bia gây mất an ninh trật tự", với số tiền 750.000 đồng; ngày 18/5/2018, bị Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", với số tiền 3.000.000 đồng); Bị cáo Đng chấp hành hình phạt tù trong một vụ án khác (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trang Hải P*: Ông **Nguyễn Văn B**, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người phiên dịch*: Bà **Danh Chanh Tô L**, là Cán bộ Đài truyền thanh huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, phiên dịch cho bị cáo **P** (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Lâm Thành P**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp Xây Đ, thị trấn Châu T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt).

2. Ông **Trần Q Đ**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp An T, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt).

3. Ông **Bùi Bảo Q**, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp Giồng C A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Dương Sơn Đ**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp Giồng C B, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

2. Bà **Thạch Thị N**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp Giồng C A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp Giồng C A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà **Thạch Thị O**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp Giồng C A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

5. Bà **Dương Thị Đ**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp Giồng Chùa A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Ông **Trang Thanh H**, sinh năm 1958; Nơi cư trú: ấp Giồng Chùa A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Bà **Sơn Thị H**, sinh năm 1955; nơi cư trú: ấp Giồng Chùa A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 30/01/2018, sau khi đã uống rượu thì Trang Hải P đi đến nhà chú ruột là ông Trang Thanh H, sinh năm 1958, nơi cư trú: ấp Giồng Chùa A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T để tìm hỏi bà Sơn Thị Hơn (vợ của ông H) lý do tại sao lại nói xấu chuyện riêng tư gia đình của P. Tại đây, giữa P và ông H, bà Hơn xảy ra mâu thuẫn cải nhau, thì P có dùng tay đánh ông H nhưng ông H dùng tay đỡ nên không bị thương tích gì. Sau đó, ông H đi vào nhà và dùng điện thoại di động gọi trình báo, đề nghị Công xã An Hiệp đến can thiệp, xử lý đối với hành vi của P theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được tin báo vụ việc từ ông H, thì ông Bùi Bảo Q, là Phó trưởng Công an xã An Hiệp (ông Q Đng trực chỉ huy tại cơ quan) mới phân công 02 Công an viên xã An Hiệp là ông Lâm Thành P và ông Trần Q Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83B1 - 004.54 đến hiện trường để giải quyết và mời P, ông H về trụ sở cơ quan làm

việc. Khi đi thì ông P và ông Đ mặc trang phục Công an xã đúng quy định, đồng thời mang theo 01 khẩu súng bắn đạn cao su và 01 cây dùi cui điện (công cụ hỗ trợ). Khi đến nhà của ông H (lúc này khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày), thì ông P mời P đến trụ sở Công an xã để làm việc, thì P đồng ý. Do P không có phương tiện đi lại, nên ông P mới điều khiển xe chở P ngồi giữa và ông Đ ngồi phía sau. Lúc này, Lý Thị Chành Đ điều khiển xe đạp (chở theo con gái tên Trang Thị Như Ý) chạy ngang, thì Đ phát hiện thấy lực lượng công an chở P trên xe, nên Đ dừng xe lại, ngăn cản không cho ông P và Đ chở P đi. Ông P có giải thích cho Đ biết là chỉ mời P về cơ quan làm việc chứ không phải bắt P nhưng Đ không đồng ý và dùng tay nắm kéo ông P lại không cho ông P điều khiển xe chạy đi. Lúc này, ông P và ông Đ bước xuống xe, ông P nắm tay P kéo lại, thì Đ nói ai dám bắt P thì Đ sẽ đánh người đó. Tiếp đó, Đ nhặt viên gạch (loại gạch ống) ở gần đó đánh một cái trúng vào đầu (mũ bảo hiểm) rồi trượt xuống trúng vào vai trái của ông Đ gây thương tích xay xát nhẹ. Lúc này, ông Đ rút súng ra bắn chỉ thiên 01 phát để cảnh cáo Đ, rồi ông Đ khóa chốt an toàn và đưa súng lại cho ông P cất giữ. Sau khi nghe tiếng súng nổ, thì lúc này P không chấp hành đi đến trụ sở Công an xã nữa mà xông đến giật lấy cây súng trên tay của ông P rồi P chĩa thẳng súng vào người của ông P và bóp cò liên tiếp 02 lần nhưng súng không nổ (do trước đó ông Đ đã khóa chốt an toàn của súng). Lúc này, Đ mới nói và chỉ cho P biết ông Đ là người nổ súng chứ không phải ông P, nên P quay sang rượt đuổi đánh ông Đ, thì ông P chạy theo ngăn cản nên P dùng tay đánh trúng 01 tay vào người của ông P nhưng không gây ra thương tích. Thấy ông Đ bỏ chạy và làm rơi cây dùi cui điện nên Đ đi lại nhặt lên cầm trên tay, sau đó P đi đến chỗ Đ giật lấy cây dùi cui điện và cầm khẩu súng bỏ đi khỏi hiện trường. Sau đó, lực lượng Công an xã An Hiệp đã truy tìm, bắt được P và thu giữ khẩu súng và cây dùi cui điện nói trên. Sau đó, xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm "Chống người thi hành công vụ", quy định tại Điều 330 Bộ luật hình sự, nên Công an xã An Hiệp đã chuyển tin báo tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/TgT-PY, ngày 18/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Trần Q Đ:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết bầm, Đu vùng vai trái như trong biên bản xem xét dấu vết mô tả đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là: **00%**.

3. Kết luận khác:

Tổn thương do vật tầy gây nên".

Đến ngày 27/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Lý Thị Chành Đ và Trang Hải P, về "Tội chống người thi hành công vụ", quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-CT, ngày 13/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố các bị cáo Lý Thị Chành Đ và Trang Hải P, về tội 'Chống người thi hành công vụ", quy định tại khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự.

Đối với Lý Thị Chành Đ, trong giai đoạn truy tố, thì bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, ra Quyết định tạm đình chỉ và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành ra Quyết định truy nã bị can Lý Thị Chành Đ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, Điều 330; các điểm i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1, Điều 50; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trang Hải P, từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án đã xét xử với hình phạt 03 tù, về tội "Cố ý gây thương tích" mà bị cáo Đng chấp hành án theo quyết định tại Bản án số 29/2018/HS-ST, ngày 14/11/2018 của tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lâm Thành P và ông Trần Q Đ không yêu cầu bị cáo Trang Hải P phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- 01 khẩu súng bắn đạn cao su (công cụ hỗ trợ), màu bạc, tay cầm súng có ốp nhựa màu đen, ký hiệu CAL.9 PARA SĐK-E 112 No 138222 MADE IN VIET NAM;

- 01 cây dùi cui điện (công cụ hỗ trợ), màu đen - bạc, ký hiệu TITAN M-3 MADE IN E111-BCA, số 141204M5931;

- 01 mũ bảo hiểm, màu xanh rêu, ký hiệu CAX, No 43 11.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CQCSĐT, ngày 13/3/2109, giao trả lại các vật chứng nói trên cho Công an xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trang Hải P có ý kiến cho rằng: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với bị cáo Trang Hải P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; ngoài những tình tiết mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, thì bị cáo P còn một số tình tiết giảm nhẹ thêm là: Khi sự việc xảy ra, lực lượng Công an xã An Hiệp có đến mời bị cáo về trụ sở để làm việc, thì bị cáo chấp hành tốt; trong lúc vợ của bị cáo đang ẳm con còn nhỏ đến cản trở không cho lực lượng Công an xã thực thi nhiệm vụ, thì ông Đ là Công an viên xã An Hiệp dùng súng bắn đạn cao su là công cụ hổ trợ bắn một phát chỉ

thiên quá gần con của bị cáo và con bị cáo khóc, vì thương con nên bị cáo mất kềm chế mới làm như vậy; hành vi của bị cáo là do tinh thần kích động mạnh, vì tiếng súng phát ra quá gần với con của bị cáo, nên bị cáo có hành vi "Chống người thi hành công vụ". Đồng thời, tại phiên tòa ông Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e, khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù nhằm giúp cho bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, có ý kiến đối đáp như sau: Ông Đ là Công an viên xã An Hiệp, ngày hôm đó ông Đ có sử dụng súng bắn đạn cao su có bắn một phát chỉ thiên để nhằm mục đích ngăn ngừa việc bị cáo và vợ của bị cáo là Lý Thị Chành Đ tiếp tục dùng vũ lực đối với lực lượng đang làm công vụ và yêu cầu bị cáo và vợ bị cáo dừng lại hành động của mình đối với lực lượng Đng thực thi nhiệm vụ. Bởi vì, ngày hôm đó, vợ của bị cáo có hành vi cản trở lực lượng Công an xã và dùng cục gạch đánh một cái vào đầu (vào nón bảo hiểm) rồi trượt xuống trúng vào vai của ông Đ. Cho nên, lúc đó ông Đ đang sử dụng súng bắn đạn cao su bắn một phát để cho vợ bị cáo dừng lại hành vi của mình. Ngoài ra, vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Trang Hải P mức án 01 năm tù là không có căn cứ, vì hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi vợ bị cáo là Lý Thị Chành Đ có hành vi cản trở lực lượng Công an xã đang thực thi nhiệm vụ, thì bị cáo dùng tay giật cây súng của ông Đ đang cầm trên tay rồi bị cáo chỉa súng thẳng vào người ông P bóp cò hai lần không nổ, do khi ông Đ bắn một phát chỉ thiên xong thì đã khóa an toàn, nên hậu quả đáng tiếc không xảy ra. Cho nên, lời đề nghị của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hội đòng xét xử xét thấy, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng lời đề nghị của vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là chưa mang tính thuyết phục, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét Đ đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng họ đã vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 293 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trang Hải P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 30/01/2018, tại khu vực ấp Giồng Chùa A, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, trong lúc ông Lâm Thành P và ông Trần Q Đ (là Công an viên xã An Hiệp) được cấp trên phân công Đng thi hành công vụ giữ gìn an ninh, trật tự, thì bị Trang Hải P dùng vũ lực tấn công (đánh, giật súng) nhằm mục đích cản trở, không cho ông P và ông Đ thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, truy tố bị cáo Trang Hải P về tội "Chống người thi hành công vụ", quy định tại khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Bản thân bị cáo là người có Đ đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo luôn nhận thức được việc dùng vũ lực để tấn công đánh, giật súng nhằm mục đích cản trở lực lượng Công an Đng thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến lực lượng Công an Đng thực thi nhiệm mà còn thể hiện tính xem thường pháp luật, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trang Hải P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do hành vi pham tội của bị cáo xảy ra trước khi bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", tại Bản án số 29/2018/HS-ST, ngày 14/11/2018 của tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, tuyên phạt bị cáo Trang Hải P 03 năm tù. Cho nên, bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cho nên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lâm Thành P và ông Trần Q Đ không yêu cầu bị cáo Trang Hải P phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 khẩu súng bắn đạn cao su (công cụ hỗ trợ), màu bạc, tay cầm súng có ốp nhựa màu đen, ký hiệu CAL.9 PARA SĐK-E 112 No 138222 MADE IN VIET NAM;

- 01 cây dùi cui điện (công cụ hỗ trợ), màu đen - bạc, ký hiệu TITAN M-3 MADE IN E111-BCA, số 141204M5931;

- 01 mũ bảo hiểm, màu xanh rêu, ký hiệu CAX, No 43 11.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã giao trả lại các vật chứng nói trên cho Công an xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, vào ngày 15/4/2018, bị cáo Trang Hải P phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và ngày 14/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử tuyên phạt 03 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 14/11/2018, bị cáo Trang Hải P Đng chấp hành án. Cho nên, cần tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trang Hải P** phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1, Điều 330; các điểm i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1, Điều 50; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Trang Hải P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 29/2018/HS-ST, ngày 14/11/2018 của tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo Trang Hải P 03 (ba) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Như vậy, tuyên buộc bị cáo Trang Hải P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2018.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Trang Hải P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng .

3. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 ,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, NLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn